

4. Tập thể và cá nhân có nhu cầu về vận chuyển phải thuê ô-tô vận chuyển hàng hóa hoặc hành khách của các cơ quan chuyên trách về vận tải, không được tùy tiện sử dụng xe ô-tô vận tải của Nhà nước.

Trong trường hợp có những việc thật cần thiết, chính đáng mà cơ quan vận tải không có điều kiện để giải quyết thì phải xin phép thủ trưởng đơn vị và phải thanh toán mọi phí tổn cho công quỹ theo quy định của Nhà nước. Bộ Giao thông vận tải và Bộ Tài chính có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng xe ô-tô vận tải trong trường hợp này.

5. Để bảo đảm thực hiện chỉ thị này, Bộ Giao thông vận tải phối hợp với các ngành chấp hành đầy đủ quyết định số 123-TTg ngày 14-7-1970 của Thủ tướng Chính phủ về việc tổ chức lại lực lượng ô-tô vận tải. Trước mắt, Bộ Giao thông vận tải cần thu hồi ngay các xe ô-tô vận tải còn thừa (cả xe và người) của các ngành, các đơn vị, tổ chức tốt việc kinh doanh, phục vụ tốt nhu cầu cần thiết của Nhà nước và nhân dân về đi lại và vận chuyển hàng hóa.

6. Bộ Công an, Bộ Giao thông vận tải phải ra chỉ thị hướng dẫn các Ủy ban hành chính tỉnh và thành phố, các cấp thuộc ngành ở địa phương tăng cường quản lý, kiểm soát và xử lý nghiêm khắc, kịp thời để thực hiện nghiêm chỉnh các quyết định của Nhà nước, chấm dứt việc sử dụng trái phép xe ô-tô vận tải hiện nay.

Nhận được chỉ thị này, các đồng chí thủ trưởng các ngành, các đồng chí Chủ tịch Ủy ban hành chính các khu, tỉnh, thành phố phải phổ biến nhanh chóng và có kế hoạch hướng dẫn cho các đơn vị thi hành ngay.

Tại các đơn vị cơ sở, cần phổ biến rộng rãi cho mọi người, đặc biệt là cho các lái xe ô-tô, để liên hệ kiểm điểm và xây dựng kế hoạch, biện pháp cụ thể và thiết thực bảo đảm chấp hành nghiêm chỉnh chỉ thị này.

Hàng tháng, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trực thuộc Hội đồng Chính phủ, các Ủy ban hành chính khu, thành, tỉnh gửi báo cáo kết quả thực hiện chỉ thị này lên Thủ tướng Chính phủ.

Hà-nội, ngày 15 tháng 8 năm 1970

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

ĐỖ MUỘI

CÁC BỘ

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

QUYẾT ĐỊNH số 26-QĐ ngày 3-7-1970
án định thủ tục phí thu của khách hàng trong và ngoài nước đối với nghiệp vụ thanh toán quốc tế về mậu dịch và phi mậu dịch của Ngân hàng ngoại thương Việt-nam.

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Để góp phần hạ giá thành hàng hóa xuất nhập khẩu của nước ta và tăng thu ngoại tệ tích lũy cho Nhà nước :

Căn cứ điều lệ quản lý ngoại hối ban hành theo nghị định số 102-CP ngày 6-7-1963 của Hội đồng Chính phủ ;

Theo đề nghị của ông Chủ tịch Ngân hàng ngoại thương Việt-nam ;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay ấn định thủ tục phí thu của khách hàng trong và ngoài nước đối với nghiệp vụ thanh toán quốc tế về mậu dịch và phi mậu dịch của Ngân hàng ngoại thương Việt-nam như sau :

A. Về thanh toán mậu dịch :

1. Tín dụng thư hay bảo chứng thư :

a) Mở tín dụng thư :

0,60/00 tối thiểu 2đ tối đa 500đ

b) Thanh toán: 0,40/00 * 2đ * 500đ

c) Tăng số tiền: 0,40/00 * 2đ * 500đ

d) Sửa đổi điều kiện (mỗi lần) 2đ

2. Trả tiền ngay : 0,40/00 * 2đ * 500đ

3. Ủy thác thu :

a) Hàng xuất : 1,00/00 * 2đ * 500đ

b) Hàng nhập : 0,40/00 * 2đ * 500đ

4. Chuyển tiền đi hay đến :

0,40/00 * 2đ * 500đ

B. Về thanh toán phi mậu dịch :

1. Chuyển tiền đi hay đến (bằng thư, điện, séc chuyển tiền, séc lữ hành tiền xã hội chủ nghĩa và thư tín dụng tiền xã hội chủ nghĩa) :

0,40/00 tối thiểu 1đ tối đa 300đ

2. Nhờ thu hộ nước ngoài :
1,00/00 tối thiểu 1đ tối đa 300đ
3. Trả tiền thư tín dụng thường, và tuần hoàn ghi bằng tiền tư bản chủ nghĩa :
2,00/00 tối thiểu 1đ tối đa 300đ
4. Mua bán séc lữ hành tiền tư bản chủ nghĩa : 3,00/00 tối thiểu 1đ
5. Mua séc khác tiền tư bản chủ nghĩa :
4,00/00 tối thiểu 1đ
6. Đối ngoại lệ :
 - a) Đối tiền tư bản chuyển khoản lấy tiền tư bản chuyển khoản khác :
10/00 " 1đ
 - b) Mua tiền mặt ngoại tệ tư bản trả tiền Việt-nam :
20/00 " 1đ
 - c) Bán tiền mặt ngoại tệ tư bản chủ nghĩa và xã hội chủ nghĩa thu tiền Việt-nam :
40/00 " 1đ
 - d) Mua bán ngoại tệ tư bản tiền mặt lấy ngoại tệ tư bản tiền mặt hoặc chuyển khoản :
40/00 " 1đ

Chú ý : Những khoản giao dịch dưới 5đ không thu thủ tục phí.

Điều 2. — Tất cả cá nhân hoặc tổ chức trong và ngoài nước có quan hệ giao dịch với Ngân hàng ngoại thương Việt-nam đều phải trả thủ tục phí theo điều 1.

Điều 3. — Thủ tục phí quy định theo điều 1 không bao gồm điện phí, hoặc chi phí khác làm thêm. Khách hàng trong nước và nước ngoài phải trả lại các khoản chi phí này theo thực chi của Ngân hàng ngoại thương Việt-nam.

Điều 4. — Những khoản thủ tục phí khác phát sinh trong nghiệp vụ tín dụng và thanh toán với nước ngoài, chưa được quy định trong quyết định này như các khoản bảo đảm của ngân hàng về khả năng thanh toán, nhờ ngân hàng kiểm tra thương nhân, v.v... sẽ được xác định riêng theo từng trường hợp cụ thể.

Điều 5. — Ngân hàng ngoại thương Việt-nam đã thu thủ tục phí, thì không hoàn lại cho khách hàng, trừ trường hợp sai lầm do ngân hàng trong nước hoặc nước ngoài gây nên, với điều kiện khách hàng từ chối thanh toán trong thời hạn quy định.

Điều 6. — Quyết định này thay thế quyết định số 442-CN/TH ngày 1-10-1964 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

Điều 7. — Ông Chủ tịch Ngân hàng ngoại thương Việt-nam, ông Chánh văn phòng Ngân hàng Nhà nước Việt-nam, ông Vụ trưởng Vụ

kế toán và tài vụ, và các ông Trưởng chi nhánh ngân hàng thành phố Hải-phòng, tỉnh Quảng-ninh và các tỉnh biên giới chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 3 tháng 7 năm 1970

K.T. Tổng giám đốc Ngân hàng
Nhà nước Việt-nam

Phó tổng giám đốc

NGUYỄN SĨ ĐỒNG

QUYẾT ĐỊNH số 27-QĐ ngày 3-7-1970

ấn định các khoản thủ tục phí phải thu các ngân hàng nước ngoài và nghiệp vụ thanh toán quốc tế của Ngân hàng ngoại thương Việt-nam

TỔNG GIÁM ĐỐC

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Căn cứ nghị định số 171-CP ngày 26-10-1966 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ngân hàng Nhà nước Việt-nam ;

Căn cứ điều lệ quản lý ngoại hối ban hành theo nghị định số 102-CP ngày 6-7-1963 của Hội đồng Chính phủ ;

Theo đề nghị của ông Chủ tịch Ngân hàng ngoại thương Việt-nam,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay ấn định các khoản thủ tục phí phải thu các ngân hàng nước ngoài và nghiệp vụ thanh toán quốc tế của Ngân hàng ngoại thương Việt-nam như sau :

1. Tín dụng thư thương mại :

a) Thông báo : 1,00/00 tối thiểu 6,5 đồng

b) Xác nhận (gồm cả thông báo) mỗi quý hoặc một phần quý : 1,25/00 tối thiểu 6,5 đồng

c) Thanh toán : 0,50/00 tối thiểu 6,5 đồng

d) Sửa đổi :

Tăng số tiền : thu theo trường hợp 1 (đối với thư tín dụng thông báo)

Gia hạn tín dụng thư : thu theo trường hợp 2 (đối với thư tín dụng xác nhận)

Sửa đổi khác, mỗi lần..... 6,5 đồng

e) Hủy điều kiện bảo lưu :

0,50/00 tối thiểu 6,5 đồng